

Số: /KH-UBND

Bắc Giang, ngày tháng 3 năm 2022

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 11/NQ-CP của Chính phủ và Công điện số 126/CĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh Bắc Giang

Thực hiện Nghị quyết số 43/2022/QH15 ngày 11/01/2022 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội; Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 30/01/2022 của Chính phủ về Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội và Công điện 126/CĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc đôn đốc triển khai quyết liệt, hiệu quả Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội; đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công; UBND tỉnh Bắc Giang xây dựng Kế hoạch thực hiện với một số nội dung trọng tâm như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 43/2022/QH15 ngày 11/01/2022 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội; Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 30/01/2022 của Chính phủ về Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội và Công điện 126/CĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc đôn đốc triển khai quyết liệt, hiệu quả Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội.

- Triển khai đồng bộ các giải pháp phục hồi, phát triển kinh tế - xã hội phù hợp với yêu cầu, thực tiễn của tỉnh, trong đó đặc biệt chú trọng đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công để góp phần đưa nền kinh tế của tỉnh sớm vượt qua khó khăn, không lờ nhịp với tiến trình phục hồi kinh tế cả nước; đồng thời, tạo nền tảng và điều kiện thuận lợi cho phát triển kinh tế - xã hội cho cả giai đoạn 2021-2025 và các năm tiếp theo, nâng cao hiệu quả, năng suất lao động, sức cạnh tranh của tỉnh.

2. Yêu cầu

- Kế hoạch phải bám sát chủ trương, định hướng của Trung ương, Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh kiên định mục tiêu: “Củng cố, duy trì, giữ vững, đẩy nhanh quá trình phục hồi kinh tế, thực hiện tái cơ cấu kinh tế, tăng cường động lực tăng trưởng trong dài hạn. Gắn kết chặt chẽ với Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025, các Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hằng năm, Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 và đặc biệt là Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

- UBND tỉnh yêu cầu các cấp, các ngành quyết tâm vượt qua khó khăn, thách thức, tận dụng thời cơ, nỗ lực phấn đấu, đổi mới, sáng tạo, điều hành linh hoạt, tổ chức thực hiện đồng bộ, có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp góp phần thực hiện thắng lợi Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2022; tạo đà vững chắc cho thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2021-2025 của tỉnh.

II. CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Mở cửa nền kinh tế gắn với đầu tư nâng cao năng lực y tế, phòng, chống dịch bệnh

1.1. Các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố: Triển khai thực hiện nghiêm các nội dung Thông báo Kết luận số 857-TB/TU ngày 08/02/2022 của Thường trực Tỉnh ủy về công tác phòng, chống dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh; Công văn số 1048-CV/TU ngày 18/02/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chỉ đạo tăng cường công tác phòng, chống dịch COVID-19 trong tình hình mới. Triển khai hiệu quả, nhất quán chương trình phòng, chống dịch COVID-19 (2022-2023) theo Kế hoạch số 692/KH-UBND ngày 27/12/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh. Sử dụng các biện pháp phòng, chống dịch linh hoạt, hiệu quả nhằm giảm thiểu tác động đến sản xuất kinh doanh. Tập trung chỉ đạo xử lý hiệu quả trước các diễn biến mới của dịch COVID-19 thông qua việc tăng cường, phủ kín vắc xin tới các đối tượng theo quy định; không để dịch bùng phát vượt quá khả năng kiểm soát; bảo vệ an toàn sức khỏe và tính mạng của Nhân dân và tạo điều kiện đẩy mạnh phát triển sản xuất kinh doanh, thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ chính trị của mỗi địa phương và của tỉnh.

Tăng cường tuyên truyền thường xuyên, liên tục về công tác phòng, chống dịch COVID-19, đề cao vai trò trung tâm, chủ thể của người dân; yêu cầu mọi người tuyệt đối không lơ là, chủ quan với dịch bệnh (*kể cả đã được tiêm 02 mũi hoặc 03 mũi vắc xin phòng COVID-19*); chủ động, tự giác thực hiện nghiêm quy định 5K thường xuyên để bảo vệ an toàn sức khỏe cho bản thân, gia đình và cộng đồng.

Rà soát, tổng hợp các nội dung hỗ trợ, đề xuất các dự án cấp bách cần triển khai theo chương trình đảm bảo kịp thời, đúng đối tượng theo mục tiêu của Nghị quyết số 11/NQ-CP.

Tập trung đẩy nhanh tiến độ thực hiện, giải ngân các dự án đầu tư xây mới; cải tạo, nâng cấp cơ sở khám chữa bệnh theo kế hoạch, tập trung nâng cao chất lượng, hiệu quả phục vụ của hệ thống y tế cơ sở; tăng cường năng lực y tế dự phòng, Trung tâm kiểm soát bệnh tật cấp vùng; nâng cao năng lực phòng, chống dịch bệnh của các bệnh viện tuyến tỉnh, trung tâm y tế tuyến huyện và y tế cơ sở.

1.2. Sở Y tế chủ trì: Tăng cường các biện pháp hỗ trợ nghiệp vụ, nhân lực giúp tuyến y tế cơ sở, y tế lưu động nâng cao hơn nữa chất lượng tư vấn, hỗ trợ, chăm sóc, điều trị người mắc COVID-19 tại nhà; bảo đảm mọi trường hợp F0 điều trị tại nhà đều được tư vấn, hỗ trợ điều trị hàng ngày theo đúng phác đồ điều trị cho đến khi khỏi bệnh; kịp thời hỗ trợ, xử lý khi người bệnh có dấu hiệu, diễn tiến bệnh tình tăng nặng.

Duy trì các cơ sở thu dung, điều trị bệnh nhân COVID-19 tại 10 huyện, thành phố và một số cơ sở thu dung, điều trị do các bệnh viện tuyến tỉnh quản lý; đưa vào hoạt động hiệu quả Trung tâm Y tế các Khu công nghiệp; duy trì hệ thống trạm y tế lưu động tại các Khu công nghiệp và tại các xã/phường/thị trấn trên địa bàn tỉnh.

Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, UBND các huyện, thành phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan tiếp tục phối hợp triển khai các biện pháp phòng, chống dịch, không để dịch bệnh bùng phát trong trường học, bảo đảm an toàn sức khỏe cho học sinh khi đến trường. Chuẩn bị sẵn sàng nhân lực, điều kiện để tiêm vắc xin cho trẻ em từ 05 đến 11 tuổi khi có chỉ đạo từ Trung ương.

1.3. Sở Kế hoạch và Đầu tư: Tham mưu UBND tỉnh đôn đốc, giám sát việc triển khai Kế hoạch thực hiện Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050. Đề xuất giải pháp huy động mọi nguồn lực thực hiện quy hoạch và quản lý tốt quy hoạch tỉnh. Xây dựng hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu quy hoạch, cung cấp thông tin về quy hoạch cho các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp khi có nhu cầu, bảo đảm thuận lợi.

Tiếp tục rà soát, tổng hợp đề xuất các dự án hỗ trợ của các sở, ngành, địa phương từ nguồn vốn đầu tư công của Chương trình, báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh, Bộ Kế hoạch và Đầu tư (nếu có) theo quy định.

Theo dõi chặt chẽ tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh, kịp thời báo cáo UBND tỉnh các nhiệm vụ giải pháp nhằm đẩy mạnh quá trình phục hồi và phát triển kinh tế, đảm bảo hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ năm 2022.

1.4. Sở Tài chính: Phối hợp với cơ quan thuế quản lý chặt chẽ các nguồn thu, phân đầu tăng thu giảm bội chi ngân sách nhà nước.

Chỉ đạo điều hành chi ngân sách nhà nước chặt chẽ, tiết kiệm, hiệu quả, nhất là chi sự nghiệp có tính chất đầu tư; rà soát tham mưu UBND tỉnh xem xét thu hồi các khoản chi thường xuyên chậm phân bổ, chậm triển khai.

Tham mưu ưu tiên bố trí nguồn ngân sách nhà nước để tập trung cho công tác phòng, chống dịch và các nhiệm vụ quan trọng, cấp bách khác của tỉnh.

2. Bảo đảm an sinh xã hội và hỗ trợ việc làm

2.1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội: Chủ trì phối hợp với Ban quản lý các Khu công nghiệp, UBND huyện, thành phố đánh giá các chính sách hỗ trợ người dân, người lao động bị ảnh hưởng bởi dịch COVID-19; đề xuất, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, tiếp tục thực hiện chính sách hỗ trợ kịp thời cho người dân, người lao động bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh COVID-19.

Triển khai rà soát, tổng hợp, đề xuất hỗ trợ tiền thuê nhà cho người lao động có quan hệ lao động, đang ở thuê, ở trọ, làm việc trong các khu công nghiệp theo quy định. Tiếp tục rà soát, nghiên cứu, có chính sách hỗ trợ kịp thời cho người dân, người lao động có hoàn cảnh khó khăn do tác động của dịch bệnh.

Tăng cường kết nối cung - cầu lao động trên nền tảng trực tuyến phục vụ công tác tư vấn, giới thiệu việc làm và cung ứng lao động; xây mới, cải tạo,

nâng cấp, mở rộng và hiện đại hóa các cơ sở đào tạo, dạy nghề, giải quyết việc làm, nhất là trường cao đẳng chất lượng cao, trọng điểm và thực hiện chuyển đổi số trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp; nâng cao năng lực cơ sở tuyến đầu của hệ thống cơ sở trợ giúp xã hội, chăm lo cho các đối tượng bị sang chấn tâm lý, cơ nhỡ và các đối tượng yếu thế bị ảnh hưởng bởi dịch COVID-19.

2.2 Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh: Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện rà soát, tổng hợp số lao động làm việc tại các khu công nghiệp thuộc diện hỗ trợ gửi Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tổng hợp, đề xuất hỗ trợ tiền thuê nhà cho người lao động có quan hệ lao động, đang ở thuê, ở trọ, làm việc trong các khu công nghiệp theo quy định.

2.3. Ngân hàng Chính sách xã hội: Triển khai thực hiện các chính sách tín dụng ưu đãi kịp thời, hiệu quả, đúng đối tượng để hỗ trợ người nghèo và các đối tượng chính sách khác, cụ thể như sau:

- Cho vay hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm theo quy định tại Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 7 năm 2015, Nghị định số 74/2019/NĐ-CP ngày 23 tháng 9 năm 2019 và các văn bản có liên quan.

- Cho vay đối với cá nhân, hộ gia đình để mua, thuê mua nhà ở xã hội, nhà ở cho công nhân; xây dựng mới hoặc cải tạo, sửa chữa nhà ở theo chính sách về nhà ở xã hội theo quy định tại Điều 16 Nghị định số 100/2015/NĐ-CP ngày 20 tháng 10 năm 2015, khoản 10 Điều 1 Nghị định số 49/2021/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2021 và các văn bản có liên quan.

- Cho vay đối với học sinh, sinh viên để mua máy vi tính, thiết bị học tập trực tuyến và trang trải chi phí học tập. Việc cho vay để trang trải chi phí học tập thực hiện theo Quyết định số 157/2007/QĐ-TTg ngày 27 tháng 9 năm 2007 và các văn bản liên quan.

- Cho vay thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030 theo Nghị quyết số 88/2019/QH14 và Nghị quyết số 120/2020/QH14 của Quốc hội.

- Cho vay đối với các cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học ngoài công lập phải ngừng hoạt động ít nhất 01 tháng theo yêu cầu phòng, chống dịch.

- Tiếp tục triển khai cho người sử dụng lao động vay trả lương ngừng việc, trả lương phục hồi sản xuất cho người lao động, bảo đảm tính khả thi và tổ chức thực hiện nhanh trong thực tế.

2.4. Sở Giáo dục và Đào tạo: Phối hợp triển khai thực hiện chương trình trang bị máy tính bảng theo Chương trình "Sóng và máy tính cho em" từ Quỹ Dịch vụ viễn thông công ích Việt Nam bảo đảm công khai minh bạch, đúng đối tượng và sử dụng hiệu quả.

2.5. UBND các huyện, thành phố: Chủ động nắm bắt tình hình đời sống của Nhân dân, nhất là ở khu vực nông thôn, miền núi, vùng khó khăn, người lao động bị mất việc do ảnh hưởng của dịch bệnh. Thực hiện tốt các chính sách giảm nghèo, đảm bảo an sinh xã hội.

Tăng cường vận động các doanh nghiệp, tổ chức và cá nhân trong việc giúp đỡ thực hiện các chương trình, đề án giảm nghèo. Chỉ đạo, tổ chức thực hiện đầy đủ, kịp thời chế độ chính sách đối với người có công, các chính sách an sinh xã hội đối với các đối tượng bảo trợ xã hội, người nghèo, người cao tuổi, người khuyết tật.

3. Hỗ trợ phục hồi doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh

3.1. Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh: Chỉ đạo các tổ chức tín dụng trên địa bàn triển khai thực hiện các chính sách cơ cấu lại thời hạn trả nợ, miễn, giảm lãi vay và giữ nguyên nhóm nợ đối với khách hàng bị ảnh hưởng bởi dịch COVID-19 trong trường hợp cần thiết theo chỉ đạo của Trung ương nhất là các khoản vay thương mại cho doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh có khả năng trả nợ, có khả năng phục hồi trong các ngành, lĩnh vực: vận tải kho bãi; du lịch, dịch vụ lưu trú, ăn uống, giáo dục và đào tạo; nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản; công nghiệp chế biến, chế tạo; xuất bản phần mềm; lập trình máy vi tính và hoạt động liên quan; hoạt động dịch vụ thông tin; cho vay cải tạo chung cư cũ, xây dựng nhà ở xã hội, nhà cho công nhân mua, thuê và thuê mua.

Củng cố, chấn chỉnh hệ thống Quỹ tín dụng nhân dân; tăng cường kiểm soát chất lượng tín dụng, hạn chế nợ xấu phát sinh, nhất là trong bối cảnh diễn biến phức tạp của dịch COVID-19. Thực hiện thanh tra, giám sát hoạt động của tổ chức tín dụng, đặc biệt là đối với các lĩnh vực tiềm ẩn rủi ro cao.

3.2. Cục Thuế tỉnh: Chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan và UBND các huyện, thành phố tăng cường quản lý chặt chẽ các nguồn thu, thực hiện hiệu quả Đề án tăng thu ngân sách nhà nước tại Quyết định số 384/QĐ-UBND ngày 16/4/2021 của UBND tỉnh. Tập trung chỉ đạo thực hiện các biện pháp tăng thu, chống thất thu ngân sách, nhất là đối với doanh nghiệp khoa học công nghệ, công nghiệp phụ trợ, thực hiện kê khai nộp thuế tại tỉnh của Chủ đầu tư các dự án đầu tư, nhà thầu xây lắp, dự án khu đô thị, khu dân cư.

Đẩy mạnh lộ trình cải cách thuế, chống thất thu, chuyển giá, trốn thuế, giảm tỷ lệ nợ đọng thuế; hiện đại hóa hệ thống thuế, hải quan, kho bạc nhà nước, triển khai hóa đơn điện tử. Tạo điều kiện thuận lợi nhất cho người nộp thuế và các thủ tục hành chính theo đúng quy định của pháp luật.

Thực hiện chính sách miễn, giảm, gia hạn đối với một số sắc thuế, các loại phí, lệ phí nhằm hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho đối tượng chịu ảnh hưởng bởi dịch COVID-19 theo quy định của Nghị quyết.

3.3. Chi cục Hải quan quản lý các khu công nghiệp: Tổ chức thực hiện chính sách miễn, giảm thuế, áp dụng mức thuế suất thuế xuất khẩu, thuế suất thuế nhập khẩu đối với hàng hóa xuất, nhập khẩu theo quy định của Nghị định số 101/2021/NĐ-CP ngày 15/11/2021 của Chính phủ và các văn bản có liên quan.

3.4. Sở Công Thương: Chủ trì tập trung theo dõi sát diễn biến tình hình thị trường, tăng cường công tác thông tin dự báo, kịp thời có giải pháp ứng phó khi thị trường có biến động bất thường; bảo đảm nguồn cung hàng hóa thiết yếu, nguyên, nhiên, vật liệu phục vụ cho sản xuất, tiêu dùng trong tỉnh; tạo thuận lợi

tối đa cho lưu thông hàng hóa; hỗ trợ phục hồi nhanh sản xuất, kinh doanh nhất là trong ngành, lĩnh vực quan trọng như năng lượng, chế biến chế tạo, bán lẻ; tập trung rà soát và kịp thời tháo gỡ khó khăn cho các dự án trong lĩnh vực năng lượng, sản xuất hàng công nghiệp (điện tử, dệt may, chế biến thực phẩm...) phục vụ xuất khẩu và tiêu dùng trong nước.

Về xuất nhập khẩu và phát triển thị trường trong nước, tập trung các giải pháp nhằm thực hiện đa dạng hóa thị trường, mặt hàng xuất khẩu; tận dụng cơ hội từ thị trường có hiệp định thương mại tự do (FTA). Tăng cường các hoạt động kết nối cung - cầu, liên kết với các tập đoàn lớn, tổng công ty và các thành phố lớn như: Thành phố Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh, các tỉnh và các vùng lân cận để tiêu thụ nông sản.

Tiếp tục chú trọng tập trung hỗ trợ có hiệu quả doanh nghiệp/hợp tác xã phục hồi sản xuất kinh doanh, khắc phục các tác động tiêu cực của dịch bệnh COVID-19 bằng nguồn kinh phí khuyến công quốc gia, khuyến công địa phương, xúc tiến thương mại, thương mại điện tử.

Xây dựng kế hoạch đảm bảo, nâng cao chất lượng nguồn điện phục vụ sản xuất tại các khu công nghiệp, cụm công nghiệp; tăng cường chỉ đạo, yêu cầu Công ty Điện lực Bắc Giang phải chủ động phương án đảm bảo nguồn điện và chất lượng điện cung cấp, đáp ứng yêu cầu phát triển, báo cáo cụ thể tình hình cung cấp điện hàng tháng và trách nhiệm giải trình khi để xảy ra sự cố điện.

Phối hợp với các ngành, huyện, thành phố tập trung hỗ trợ, phát triển một số loại dịch vụ có tiềm năng, lợi thế và các dịch vụ hỗ trợ đáp ứng yêu cầu phát triển của kinh tế thị trường, nhu cầu của xã hội.

3.5. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Tham mưu thực hiện đồng bộ, hiệu quả các giải pháp đẩy mạnh sản xuất, điều chỉnh kế hoạch sản xuất và mùa vụ phù hợp; nâng cao chất lượng nông lâm thủy sản, phục vụ nhu cầu tiêu dùng và xuất khẩu.

Phối hợp với các sở, ngành và UBND các huyện, thành phố tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đảm bảo vật tư đầu vào phục vụ sản xuất; nông sản được lưu thông hiệu quả, an toàn, khắc phục gián đoạn chuỗi cung ứng; thực hiện kết nối cung cầu, thúc đẩy tiêu thụ, tăng cường xuất khẩu nông sản.

4. Đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng

4.1. Sở Kế hoạch và Đầu tư: Chủ trì tham mưu triển khai thực hiện Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 và năm 2022 đảm bảo hiệu quả, đúng quy định. Tăng cường quản lý chặt chẽ trên tất cả các khâu của hoạt động đầu tư và xây dựng. Xây dựng phương án điều chỉnh linh hoạt nguồn vốn đầu tư công trong Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 và nguồn vốn đầu tư công đảm bảo phát huy hiệu quả cho phát triển.

Tham mưu thực hiện nghiêm, quyết liệt, đồng bộ và có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp theo chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các Bộ, ngành Trung ương và của Chủ tịch UBND tỉnh đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công năm 2022.

Chủ động, linh hoạt trong việc theo dõi, tham mưu đơn đốc đẩy nhanh tiến độ thi công, hoàn thành giải ngân kế hoạch vốn của các dự án chuyển tiếp theo tiến độ đề ra; tập trung đơn đốc đẩy nhanh tiến độ rút ngắn thời gian hoàn thành các thủ tục để sớm khởi công các dự án mới trong kế hoạch đầu tư công năm 2022 của tỉnh.

Thường xuyên hướng dẫn, đơn đốc các đơn vị trong việc nâng cao chất lượng giám sát, đánh giá đầu tư, giám sát và kiểm tra công tác đấu thầu. Nâng cao hiệu quả công tác đấu thầu, tham mưu các giải pháp thực hiện công khai minh bạch trong đấu thầu từ cấp tỉnh đến cấp xã.

4.2. Sở Xây dựng: Hướng dẫn về các hoạt động thi công các dự án, công trình xây dựng đảm bảo thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19. Thực hiện đẩy nhanh, rút ngắn thời gian thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi, thẩm định Thiết kế triển khai sau thiết kế cơ sở, thẩm định Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình để tạo điều kiện thuận lợi nhất cho các Chủ đầu tư trên địa bàn sớm triển khai, thi công những công trình bị chậm, muộn do ảnh hưởng của tình hình dịch bệnh COVID-19.

Tăng cường công tác kiểm tra các dự án, công trình thực hiện trong giai đoạn dịch bệnh diễn biến, đặc biệt là các công trình có liên quan tới công tác phòng, chống dịch để kịp thời phát hiện ra sai phạm trong quá trình thi công, từ đó có phương án điều chỉnh, tháo gỡ kịp thời, đảm bảo chất lượng công trình phục vụ cho phòng, chống dịch bệnh.

4.3 Sở Công Thương: Phối hợp đơn đốc đẩy nhanh tiến độ một số cụm công nghiệp đã thành lập, cụm công nghiệp đã và đang giải phóng mặt bằng như cụm công nghiệp: Tăng Tiến, Việt Nhật, Hà Thịnh, Hợp Thịnh, Đồng Đình, Lăng Cao, JUTECH, Nghĩa Hòa.

4.4. Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh: Đẩy nhanh tiến độ trình Thủ tướng Chính phủ quyết định chủ trương đầu tư dự án các khu công nghiệp: Quang Châu, Hòa Phú (*mở rộng*) và Yên Sơn - Bắc Lũng.

Phối hợp đơn đốc, đẩy nhanh tiến độ GPMB diện tích còn lại của các khu công nghiệp: Việt Hàn, Quang Châu, Hòa Phú, Song Khê - Nội Hoàng (*phía Nam*).

Xây dựng kế hoạch triển khai và chỉ đạo hoàn thiện đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật các khu công nghiệp theo kế hoạch.

4.5. Ban Quản lý dự án ĐTXD các công trình giao thông, nông nghiệp tỉnh:

Tập trung đẩy nhanh tiến độ triển khai các tuyến đường giao thông mang tính kết nối, mở rộng không gian mới để phát triển công nghiệp, dịch vụ; kết nối với các tỉnh Bắc Ninh, Hải Dương, Thái Nguyên, Lạng Sơn, Thành phố Hà Nội, Quảng Ninh, như: Đường nối QL37 - QL17 - Võ Nhại (*Thái Nguyên*); Xây dựng đường và cầu Hà Bắc 2 nối tuyến nhánh 2; đường và cầu kết nối huyện Hiệp Hòa với thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên (*đoạn từ QL37 đến cầu Hòa Sơn*); Đường nối từ QL37-QL17-ĐT292 (*đoạn Việt Yên, Tân Yên, Lạng Giang*); Cải tạo, nâng cấp ĐT298 (*đoạn từ Đình Nẻo đi Việt Yên*); Cải tạo, nâng cấp ĐT292 (*đoạn từ cầu Bó Hạ đến thị trấn Phồn Xương*) huyện Yên Thế...

Khẩn trương hoàn thành thủ tục đầu tư để khởi công đối với các dự án trọng điểm, cấp bách của tỉnh: Dự án xây dựng cầu Như Nguyệt; cầu Đồng Việt và đường dẫn lên cầu; đường nối cảng Mỹ An - QL31 - QL1 và tuyến nhánh hồ Suối Nứa - Khuôn Thần; đường vành đai 5 - Vùng thủ đô, trên địa bàn tỉnh Bắc Giang (đoạn từ KCN Yên Sơn - Bắc Lũng đến ĐT.293B quy hoạch) và ĐT.293B (đoạn từ Vành đai 5 đến QL31); nút giao liên thông tại thị trấn Vôi với cao tốc Bắc Giang - Lạng Sơn; nâng cấp, mở rộng đường nối từ ĐT.293 đến QL.17...

4.6. Ban Quản lý dự án ĐTXD công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh:

Tập trung hoàn thành một số dự án trọng điểm như: Khôi nhà trung tâm, khôi nhà chuyên khoa đặc thù, khoa truyền nhiễm và các hạng mục phụ trợ - Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bắc Giang; các dự án mở rộng quy mô giường bệnh Bệnh viện Phục hồi chức năng, Trung tâm Y tế các huyện Tân Yên, Lạng Giang, Hiệp Hòa. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án mở rộng quy mô giường bệnh Bệnh viện Ung bướu, Trung tâm Y tế huyện Việt Yên, Lục Ngạn, Yên Dũng.

Khẩn trương hoàn thành thủ tục đầu tư để khởi công đối với các dự án Trung tâm Y tế huyện Lục Nam, Yên Thế; tiếp tục hoàn thành thi tuyển kiến trúc và chuẩn bị đầu tư các dự án Xây dựng Trung tâm Văn hóa - Triển lãm tỉnh, Tòa nhà liên cơ quan mới của tỉnh...

4.7. UBND các huyện, thành phố: Phối hợp với các sở, ngành, địa phương triển khai hiệu quả các giải pháp tháo gỡ khó khăn để triển khai các dự án trọng điểm trên địa bàn, đặc biệt là trong công tác bồi thường GPMB. Triển khai hoàn thành quy hoạch chung xây dựng một số thị trấn, khu du lịch theo kế hoạch. Tập trung đôn đốc, tháo gỡ khó khăn cho các Chủ đầu tư hoàn thành một số dự án khu đô thị, khu dân cư.

Tăng cường huy động các nguồn lực đầu tư xây dựng hạ tầng các cụm công nghiệp, hệ thống xử lý nước thải đối với các cụm công nghiệp chưa có; cải tạo, nâng cấp hạ tầng nông nghiệp, nông thôn, trong đó trọng tâm là cứng hóa giao thông, thủy lợi... Huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực để xây dựng nông thôn mới. Tăng cường các biện pháp quản lý thu, chi ngân sách đảm bảo hoàn thành và vượt dự toán thu NSNN được HĐND tỉnh giao, đặc biệt là thu tiền sử dụng đất.

5. Cải cách thể chế, cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh

5.1. Sở Tư pháp phối hợp các sở, ngành, địa phương: Tiếp tục rà soát, tháo gỡ các rào cản về thể chế, cơ chế, chính sách, quy định pháp luật cản trở hoạt động sản xuất, kinh doanh; đề xuất thực hiện cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh; tăng cường xử lý thủ tục hành chính trên nền tảng trực tuyến; tiếp tục nghiên cứu, triển khai các giải pháp đột phá, khuyến khích đổi mới sáng tạo, thúc đẩy chuyển đổi số, phát triển kinh tế số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn gắn với phát triển bền vững.

Chủ trì tham mưu các giải pháp nâng cao chất lượng công tác tham gia ý kiến, thẩm định dự thảo văn bản QPPL do HĐND, UBND tỉnh ban hành. Đổi mới hình thức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật; nâng cao vai trò, hiệu quả

hoạt động của Hội đồng phối hợp phổ biến giáo dục pháp luật các cấp. Thực hiện tốt công tác theo dõi thi hành pháp luật, quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính. Tăng cường quản lý, chấn chỉnh hoạt động đấu giá tài sản; chú trọng lựa chọn đơn vị có kinh nghiệm, uy tín để tổ chức các cuộc đấu giá, nhất là những cuộc đấu giá tài sản có giá trị lớn.

5.2. Sở Kế hoạch và Đầu tư: Tập trung thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 105-NQ/TU ngày 28/4/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh và nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh PCI của tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2025.

Tiếp tục nghiên cứu tham mưu xây dựng, ban hành tiêu chí lựa chọn nhà đầu tư trong lĩnh vực phát triển công nghiệp với các quy định rõ ràng, chi tiết, đảm bảo công khai, minh bạch nhằm lựa chọn được các dự án, nhà đầu tư có chất lượng. Triển khai hiệu quả Đề án nâng cao hiệu quả thu hút đầu tư tỉnh Bắc Giang đến năm 2030; đẩy mạnh thu hút đầu tư đối với các nhà đầu tư chiến lược.

5.3. Sở Nội vụ: Chủ trì tham mưu thực hiện hiệu quả Kết luận số 128-KL/TU ngày 30/9/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về một số nội dung về công tác cán bộ và tiếp tục xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp giai đoạn 2021-2025. Đẩy mạnh CCHC gắn với tăng cường phân cấp ủy quyền trên các lĩnh vực; phát huy tính chủ động, sáng tạo của các cơ quan, đơn vị và chính quyền các cấp; xây dựng nền hành chính phục vụ Nhân dân, dân chủ, chuyên nghiệp, hiện đại, trong sạch, vững mạnh, tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, có năng lực kiến tạo phát triển.

Chủ trì tham mưu triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030. Hoàn thiện các quy định về nền hành chính công vụ minh bạch, liêm chính; ngăn chặn, xử lý có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp.

Tăng cường đào tạo, nâng cao năng lực quản lý nhà nước, quản trị xã hội, và trình độ, năng lực của đội ngũ cán bộ, công chức, đáp ứng nhu cầu thực hiện tốt các nhiệm vụ trong tình hình mới.

5.4. Sở Thông tin và Truyền thông: Chủ trì tham mưu thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 111-NQ/TU ngày 11/6/2021 của Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030. Tập trung đẩy mạnh ứng dụng CNTT, chuyển đổi số; xây dựng kế hoạch, lộ trình cụ thể thực hiện theo từng năm, cho từng ngành, lĩnh vực đến năm 2025; xác định rõ mục tiêu cần đạt được, những việc tập trung ưu tiên, nguồn lực thực hiện, trách nhiệm thực hiện...; đẩy mạnh triển khai các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4, nhất là những thủ tục phát sinh nhiều hồ sơ để tạo chuyên biến, hiệu quả thực chất hơn.

Chỉ đạo, định hướng công tác thông tin, tuyên truyền trên báo chí và trên hệ thống thông tin cơ sở những kết quả đã đạt được trên tất cả các lĩnh vực như kinh tế - xã hội, về phòng, chống dịch, hỗ trợ y tế, chính sách an sinh xã hội, chính sách của Đảng, Nhà nước hỗ trợ kịp thời, hiệu quả cho người dân, doanh nghiệp; phổ biến, giáo dục ý thức, kiến thức và kỹ năng phòng vệ của người dân

trước thiên tai, dịch bệnh; thực hiện cung cấp thông tin, kỹ năng, dịch vụ khám, chữa bệnh và y tế dự phòng, trong đó có dịch bệnh COVID-19 cho người dân địa phương. Phổ biến các mô hình tốt, cách làm hay của quốc tế; kêu gọi tinh thần tương thân, tương ái, giúp đỡ lẫn nhau; biểu dương, khích lệ kịp thời các tấm gương tốt, điển hình, cách làm hay, tạo sự đồng thuận trong xã hội, củng cố niềm tin của Nhân dân.

5.5. Các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố: Tiếp tục đổi mới công tác chỉ đạo, điều hành, tăng cường thực hiện phân cấp phù hợp theo quy định gắn với thường xuyên kiểm tra, đôn đốc thực hiện nhiệm vụ được giao, tạo chuyển biến mạnh mẽ trong thực thi công vụ; nâng cao ý thức trách nhiệm, tinh thần phục vụ Nhân dân của cán bộ, công chức, viên chức.

Xây dựng chính quyền các cấp vững mạnh, nhất là cấp cơ sở. Thực hiện nghiêm túc quy chế dân chủ ở cơ sở gắn với trách nhiệm giải trình đối với các cơ quan dân cử trên các lĩnh vực, nhất là về đất đai, tài chính, KNTC... Tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong lãnh đạo chỉ đạo, điều hành, thực thi công vụ và gắn trách nhiệm cá nhân trong thực hiện nhiệm vụ.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các Sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh, cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn, UBND các huyện, thành phố tập trung triển khai thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp theo Kế hoạch. Theo dõi, đánh giá, báo cáo kết quả thực hiện theo ngành, lĩnh vực quản lý; định kỳ trước ngày 10/8/2022, ngày 10 tháng 8/2023 và tháng 3/2024 có báo cáo gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, báo cáo kết quả UBND tỉnh, Bộ Kế hoạch và Đầu tư theo quy định.

Đề cao trách nhiệm, nhất là trách nhiệm người đứng đầu trong lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức, triển khai thực hiện. Khẩn trương có chương trình, kế hoạch hành động cụ thể và chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc phạm vi quản lý triển khai thực hiện; làm tốt công tác hướng dẫn, tuyên truyền, vận động cộng đồng doanh nghiệp và Nhân dân về các cơ chế, chính sách, giải pháp tại Nghị quyết 11/NQ-CP và Kế hoạch này. Thường xuyên giám sát, kiểm tra, đôn đốc, có biện pháp xử lý nghiêm đối với tập thể, cá nhân gây khó khăn, những nhiều người dân và doanh nghiệp, trì trệ, thiếu trách nhiệm trong thực thi công vụ.

Giao Sở Thông tin và Truyền thông chỉ đạo các cơ quan báo chí của tỉnh tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền về mục đích, yêu cầu, nội dung kế hoạch và tình hình, kết quả thực hiện của các ngành, các địa phương.

Các cơ quan, đơn vị, địa phương trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc phát sinh kịp thời thông tin về Sở Kế hoạch và Đầu tư để báo cáo, đề xuất với UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh biện pháp chỉ đạo tháo gỡ hoặc điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch cho phù hợp.

2. Đề nghị HĐND tỉnh, Ủy ban MTTQ tỉnh và Đoàn thể Nhân dân các cấp: Tổ chức giám sát và tuyên truyền vận động Nhân dân thực hiện tốt Kế hoạch này.

3. Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư theo dõi, đôn đốc, tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch; đề xuất điều chỉnh, bổ sung kế hoạch cho phù hợp với quá trình thực hiện và thực tiễn của địa phương; chủ trì phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh, các sở, ngành và UBND các huyện, thành phố tổng hợp, định kỳ báo cáo UBND tỉnh, Bộ Kế hoạch và Đầu tư theo quy định./.

Nơi nhận:

- VP Chính phủ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư (b/c);
- TT Tỉnh uỷ, TT HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ tỉnh và các đoàn thể tỉnh (p/h);
- Các cơ quan TW trên địa bàn tỉnh;
- Các sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh;
- Các tổ chức Hội cấp;
- Báo Bắc Giang, Đài PT&TH tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- VP UBND tỉnh: LĐVP, các phòng, đơn vị;
- Lưu: VT, TH.An.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lê Ánh Dương